

Trần C. Hùng - GĐ K -
17/12/2008 VP NQ/UB

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ PHỤ TẠ VÀ XÃ HỘI

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 523 Ngày 17/12/08

Số: 1757/QĐ-LDTBXH

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, tổ chức dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy đến năm 2010

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 156/2007/QĐ-TTg ngày 25/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống ma túy đến năm 2010;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục phòng, chống tệ nạn xã hội, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, tổ chức dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy đến năm 2010 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu, chỉ tiêu:

a) Mục tiêu:

Tăng số người nghiện ma túy được đưa vào các chương trình cai nghiện và nâng cao chất lượng cai nghiện phục hồi trên cơ sở tăng cường tổ chức, đầu tư, xã hội hóa công tác cai nghiện nhằm giảm rõ rệt tỷ lệ tái nghiện tiến tới giảm cơ bản số người nghiện một cách bền vững.

b) Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Năm 2009, 2010 mỗi năm 40-50% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được cai nghiện và quản lý sau cai nghiện.
- Giảm tỷ lệ tái nghiện 5-10%/năm.
- 40% số người nghiện có nhu cầu được học nghề.
- 40% số người sau cai nghiện có nhu cầu được tạo việc làm.

2. Các giải pháp thực hiện Đề án:

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng đồng

trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống ma túy nói chung và công tác cai nghiện phục hồi nói riêng.

b) Hoàn thiện chính sách, pháp luật: tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hệ thống chính sách, pháp luật về cai nghiện phục hồi cho phù hợp với tình hình thực tế của tệ nạn nghiện ma túy.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, xác định rõ trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể, gia đình và bản thân người nghiện trong việc chấp hành pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước về cai nghiện phục hồi. Phát động toàn dân phòng ngừa tệ nạn ma túy; vận động, khuyến khích người nghiện ma túy tham gia các chương trình cai nghiện phù hợp; hỗ trợ, giúp đỡ người nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện.

d) Thực hiện đồng bộ các giải pháp, xã hội hóa công tác cai nghiện phục hồi; cai nghiện và quản lý sau cai dựa vào cộng đồng.

e) Huy động nguồn lực tại chỗ để hỗ trợ, giúp đỡ người sau cai nghiện có việc làm ổn định, không tái nghiện. Lồng ghép công tác cai nghiện phục hồi với việc thực hiện các đề án khác của Chương trình Phòng, chống ma túy và với các chương trình kinh tế - xã hội khác có liên quan (phòng, chống tệ nạn xã hội; dạy nghề; xoá đói, giảm nghèo và việc làm).

g) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết trong công tác cai nghiện phục hồi để rút ra những bài học kinh nghiệm tốt, tìm ra những tồn tại và nguyên nhân để có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời.

h) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cai nghiện phục hồi, tranh thủ sự tài trợ về tài chính, giúp đỡ về chuyên môn kỹ thuật và kinh nghiệm, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ của quốc tế.

3. Các dự án chính của Đề án:

a) Dự án 1: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện phục hồi.

- Mục tiêu: Tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác cai nghiện, phục hồi cho 80% cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện phục hồi ở Trung tâm, 50% cán bộ làm công tác cai nghiện tại cộng đồng.

- Cơ quan thực hiện: Cục phòng, chống tệ nạn xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố.

b) Dự án 2: Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

- Mục tiêu: Hỗ trợ các tỉnh khó khăn về ngân sách để đầu tư nâng cấp các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đủ điều kiện thực hiện Luật phòng chống ma túy và Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

- Cơ quan thực hiện: Cục phòng, chống tệ nạn xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố.

c) **Dự án 3: Hỗ trợ đẩy mạnh cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.**

- Mục tiêu: Hỗ trợ phát triển hình thức cai nghiện tại cộng đồng, xây dựng các mô hình tổ chức cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng chống ma túy.

- Cơ quan thực hiện: Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố.

d) **Dự án 4: Tăng cường công tác quản lý sau cai nghiện, tổ chức dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.**

- Mục tiêu: Nâng cao điều kiện sống, dạy nghề, tạo công ăn việc làm cho người nghiện khi trở về cộng đồng; tạo điều kiện cho 70% số người sau cai nghiện được tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội.

- Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố.

4. Tổ chức thực hiện Đề án:

Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan đầu mối, giúp Bộ chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện Đề án này. Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo Bộ, Chính phủ.

Đề án thực hiện theo cơ chế lồng ghép, phối hợp với các Đề án khác của Chương trình quốc gia phòng, chống ma túy: Thống nhất lựa chọn các tỉnh trọng điểm, các tỉnh mà Chương trình quốc gia chọn làm chỉ đạo điểm để triển khai, nhằm phối hợp các nguồn lực cũng như các hoạt động về phòng chống ma túy.

5. Kinh phí thực hiện Đề án:

Kinh phí để thực hiện Đề án từ các nguồn: Ngân sách Trung ương (Chương trình quốc gia phòng, chống ma túy); ngân sách địa phương và viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, ủng hộ, quyên góp của các tổ chức, đơn vị cá nhân trong nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục phòng, chống tệ nạn xã hội, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng;
- Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Như Điều 3;
- Lưu: Văn thư, Cục PCTNXH (5b).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Ngân

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

ĐỀ ÁN

**NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC
CAI NGHIỆN MA TUÝ, TỔ CHỨC DẠY NGHỀ VÀ GIẢI QUYẾT
VIỆC LÀM CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN ĐẾN NĂM 2010**

- Cơ quan quản lý:** BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
- Cơ quan thực hiện:** - CỤC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI
- SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW
- Cơ quan phối hợp:** - BỘ CÔNG AN;
- BỘ Y TẾ;
- BỘ QUỐC PHÒNG;
- ỦY BAN TW MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ
CHỨC THÀNH VIÊN;
- ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
- Thời gian thực hiện:** 2008 - 2010

HÀ NỘI 2008

- Công tác quản lý, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện tại cộng đồng chưa được chú trọng. Số đối tượng được dạy nghề chỉ chiếm 0,48%; Số được tạo việc làm tại cộng đồng 7,97% Số đối tượng được vay vốn chiếm tỷ lệ 3,24%.

1.3 Một số nguyên nhân :

- Nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ về nghiện ma túy là nguyên nhân chủ yếu xuyên suốt quá trình chỉ đạo và thực hiện, đặc biệt là một số cán bộ có trách nhiệm tham mưu về công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- Đầu tư về cơ sở vật chất, về con người cho công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng còn nhiều bất cập. Kinh phí từ Chương trình mục tiêu phòng chống ma túy hầu như không xuống tới xã phường¹, chỉ một số ít địa phương bố trí từ ngân sách địa phương;

- Đội ngũ cán bộ làm công tác cai nghiện ở xã phường còn thiếu về số lượng, chưa được đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ;

- Chưa có hệ thống chính sách, chế độ cho công tác cai nghiện tại cộng đồng, như kinh phí tổ chức cai nghiện, kinh phí hỗ trợ cán bộ làm công tác cai nghiện ở cộng đồng, kinh phí xây dựng hoặc nâng cấp cơ sở vật chất, chi phí xét nghiệm, kinh phí hỗ trợ thuốc hỗ trợ cắt cơn, thuốc điều trị...

2. Công tác cai nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội:

2.1. Tình hình và kết quả:

Hiện nay trong toàn quốc có 87 cơ sở cai nghiện tập trung, trong đó có 77 Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và 10 Cơ sở cai nghiện bắt buộc (do Lực lượng Thanh niên xung phong quản lý) ở 59 tỉnh, thành phố với tổng sức chứa từ 55.000 đến 57.000 người (5 tỉnh chưa có Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội là Tuyên Quang, Hưng Yên, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Quảng Trị).

Trong giai đoạn 2005-2008 các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đã tổ chức cai nghiện cho hơn 160.000 lượt người. Trung bình hàng năm các cơ sở này tiếp nhận gần 24.000 lượt người (chiếm 20% số người nghiện có hồ sơ quản lý). Trong đó 72% là cai nghiện bắt buộc với thời gian từ 1-2 năm, 28% là cai nghiện tự nguyện từ 6-12 tháng.

Về đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện ở các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội: tổng số có 5.794 cán bộ, trong đó 1.334 biên chế; 4.062 hợp đồng dài hạn và ngắn hạn; trình độ Đại học, cao đẳng chiếm 24%; Trung cấp chiếm 25%; sơ cấp và không qua đào tạo chiếm 51%. Thời gian qua Trung ương và các tỉnh, thành phố đã tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, công tác tập huấn nghiệp vụ cai nghiện cho đội ngũ cán bộ, chất lượng cai nghiện đã có nhiều tiến bộ.

¹ Báo cáo của Bộ KHĐT năm 2007

2.2. Tồn tại:

- Hiện nay, ngoài một số địa phương có điều kiện, khả năng tổ chức cai nghiện tập trung với quy mô lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, hầu hết các tỉnh, thành phố khác chỉ đủ sức cai nghiện tập trung cho 10-20% số người nghiện ở địa phương, thậm chí có địa phương quy mô cai nghiện rất thấp (chỉ từ 25-100 người nghiện). Một số địa phương có số lượng người nghiện ma tuý rất cao như Sơn La (18.000 người), Điện Biên (5.700 người), Thái Nguyên (6.000 người)...nhưng do cơ sở cai nghiện không đủ nên số người được cai nghiện tại Trung tâm rất thấp.

- Số lượng và chất lượng cán bộ so với yêu cầu nhiệm vụ thì vẫn chưa đáp ứng, thiếu về số lượng, hạn chế về năng lực, chưa đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh; Cán bộ Trung tâm hầu hết là điều động chấp vá, 44% chưa qua đào tạo, 80% Trung tâm không có cán bộ tư vấn và tâm lý, 60% Trung tâm không có bác sĩ.

- Nhiều Trung tâm chưa đảm bảo đầy đủ quy trình cai nghiện theo quy định hoặc thực hiện đủ quy trình cai nghiện nhưng nội dung, chất lượng còn sơ sài, không đảm bảo yêu cầu.

2.3. Nguyên nhân:

- Sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư ngân sách, có sở vật chất, cán bộ cho công tác cai nghiện phục hồi ở nhiều địa phương chưa tương xứng với yêu cầu về công tác này.

- Kinh phí Chương trình phòng chống và kiểm soát ma tuý đầu tư cho nội dung cai nghiện và quản lý sau cai còn rất hạn hẹp và không thống nhất về cơ chế quản lý. Kinh phí dành cho công tác cai nghiện phục hồi hàng năm giảm từ 30 - 40%, chỉ đủ để hỗ trợ một phần tiền thuốc, tiền ăn. Các hoạt động dạy văn hoá, hướng nghiệp, dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất chưa có điều kiện tăng cường mở rộng.

- Nhiều địa phương do ngân sách khó khăn không thực hiện cai tập trung bắt buộc cho số nghiện nặng. Kinh phí đầu tư cho phường xã càng hạn chế không có điều kiện để tổ chức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và ảnh hưởng tới công tác chuyển hoá tình hình nghiện ở địa bàn.

3. Công tác quản lý, dạy nghề tạo việc làm cho người sau cai nghiện:

Quản lý, tư vấn, dạy nghề, tạo việc làm, ổn định cuộc sống hội nhập cộng đồng là một trong những hoạt động quan trọng của quy trình cai nghiện và phòng chống tái nghiện. Khi hết thời hạn cai nghiện tập trung, hầu hết chính quyền địa phương giao cho gia đình người nghiện và các tổ chức xã hội quản lý, giúp đỡ.

Hiện nay, các địa phương thực hiện 3 hình thức quản lý sau cai nghiện, đó là:

- Quản lý tại địa phương nơi người nghiện cư trú sau khi kết thúc thời gian cai nghiện tập trung. Đa số các địa phương áp dụng mô hình này. Tuy nhiên, hạn chế của mô hình này là chưa có cơ chế tổ chức, quản lý cũng như phân công trách nhiệm nên hiệu quả thấp.

- Quản lý sau cai nghiện tập trung từ 2-3 năm theo tinh thần Nghị quyết 16/2003/QH11 của Quốc hội (thực hiện thí điểm ở 7 tỉnh, thành phố giai đoạn 2003 – 2008). Hình thức này qua đánh giá cho thấy có hiệu quả cao, tỷ lệ tái nghiện thấp. Tuy nhiên, việc quản lý tập trung chỉ có thể thực hiện đối với những tỉnh có điều kiện khả năng về nguồn lực kinh tế.

- Quản lý tại các Công trường 06 đối với các đối tượng sau khi kết thúc thời gian cai nghiện ở cộng đồng. Hình thức này mới chỉ áp dụng ở một số tỉnh miền núi phía Bắc và bước đầu cũng có những kết quả nhất định, nhưng khó có thể nhân rộng cho các tỉnh, thành phố khác.

Số người được dạy nghề, tạo việc làm sau cai mới chỉ chiếm một tỷ lệ khiêm tốn (tỉnh thấp nhất đạt 5%, tỉnh cao nhất cũng chỉ đạt 25-30%) so với số đối tượng được cai nghiện, chữa trị. Giai đoạn 1996 - 2000, các Trung tâm trên toàn quốc tổ chức dạy nghề cho 9.467 lượt đối tượng, bằng 16% số được cai nghiện. Giai đoạn 2001 – 2005, dạy nghề cho 53.141 lượt đối tượng, bằng 28,84% số được cai nghiện. Như vậy, so với số đối tượng có nhu cầu dạy nghề, tạo việc làm mới đạt 20 – 30%.

4. Dự báo tình hình nghiện ma túy giai đoạn 2009 - 2015

Tệ nạn nghiện ma túy chịu sự tác động của nhiều yếu tố như điều kiện kinh tế xã hội, văn hoá... Ở Việt Nam tính trung bình trong 12 năm qua tăng bình quân hàng năm là: 5,6% (Năm 1996 là 65.000 người nghiện, năm 2008 là 169.000 người nghiện).

Như vậy, có thể dự báo số người nghiện ma túy qua trong những năm tới như sau:

- Năm 2010: 190.000 người.

- Năm 2015: 235.000 người.

Bên cạnh những đối tượng nghiện ma túy sử dụng ma túy dạng thuốc phiện thì tỷ lệ người sử dụng nhóm ma túy tổng hợp (ATS) tăng lên (hiện nay là 1%).

Tuy nhiên, nếu làm tốt công tác phòng ngừa và cai nghiện phục hồi kìềm hãm được tỷ lệ gia tăng người nghiện mới xuống 2%/năm và giảm được tỷ lệ tái nghiện 5-10%/năm thì số nghiện ma túy như sau:

- Năm 2010: 155.000 người.

- Năm 2015: 160.000 người.

Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, tổ chức dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện nhằm phát huy những kết quả bước đầu trong các giai đoạn 2001 - 2005, 2006-2008 và giải quyết những khó khăn, tồn tại hiện nay trên lĩnh vực cai nghiện phục hồi tạo chuyển biến cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác cai nghiện phục hồi để góp phần thực hiện mục tiêu chung của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2010.

II- MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu:

Tăng số người nghiện ma túy được đưa vào các chương trình cai nghiện và nâng cao chất lượng cai nghiện phục hồi trên cơ sở tăng cường tổ chức, đầu tư, xã hội hóa công tác cai nghiện nhằm giảm rõ rệt tỷ lệ tái nghiện tiến tới giảm cơ bản số người nghiện một cách bền vững.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Năm 2009, 2010 mỗi năm 40-50% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được cai nghiện và quản lý sau cai nghiện.
- Giảm tỷ lệ tái nghiện 5-10%/năm.
- 40% số người nghiện có nhu cầu được học nghề.
- 40% số người sau cai nghiện có nhu cầu được tạo việc làm.

3. Phạm vi và đối tượng của Tiểu Đề án

3.1. Phạm vi:

Đề án được thực hiện trên phạm vi cả nước, trong đó ưu tiên chỉ đạo và đầu tư nguồn lực cho các vùng, địa phương trọng điểm về tệ nạn nghiện ma túy.

3.2. Đối tượng tác động của Đề án:

Cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện phục hồi tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, Trung tâm quản lý người sau cai nghiện, cán bộ làm công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở dạy nghề có dạy nghề cho người sau cai nghiện; cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận người sau cai nghiện; người cai nghiện ma túy và gia đình họ.

III. CÁC DỰ ÁN CHÍNH CỦA TIỂU ĐỀ ÁN

1. Dự án 1: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện phục hồi.

1.1. Mục tiêu:

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác cai nghiện, phục hồi cho 80% cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện phục hồi ở Trung tâm, 50% cán bộ làm công tác cai nghiện tại cộng đồng.

1.2. Cơ quan thực hiện: Cục phòng, chống tệ nạn xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố.

1.3. Các hoạt động chính:

- Hoàn thiện Chương trình khung về đào tạo tập huấn công tác cai nghiện phục hồi.

- Nghiên cứu, biên soạn, xây dựng Bộ tài liệu và giáo trình đào tạo về công tác cai nghiện phục hồi ở Trung tâm và cộng đồng.

- Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và ở cộng đồng.

- Tổ chức các hội nghị trao đổi thông tin về nghiệp vụ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, chữa trị, phục hồi cho người nghiện ma túy; đúc kết, nhân rộng các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai nghiện hiệu quả.

Tổng kinh phí dự kiến: 2 tỷ đồng.

2. Dự án 2: Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.

2.1. Mục tiêu:

Hỗ trợ các tỉnh khó khăn về ngân sách để đầu tư nâng cấp các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội đủ điều kiện thực hiện Luật phòng chống ma túy và Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2.2. Cơ quan thực hiện: Cục phòng, chống tệ nạn xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố.

2.3. Các hoạt động chính:

- Hỗ trợ 11 tỉnh đặc biệt **khó khăn về ngân sách**, tình hình tệ nạn ma túy phức tạp xây dựng mới và nâng cấp Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, gồm: Nam Định, Bình Thuận, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Cà Mau, Lạng Sơn, Quảng Nam, Lai Châu.

- Hỗ trợ 12 tỉnh nâng cấp các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (đã được hỗ trợ theo Thông báo 88/TB-VPCP ngày 23/6/2003) để hoàn thành các công trình đưa vào sử dụng, gồm: Hòa Bình, Thái Bình, Hà Giang, Sơn La, Cao Bằng, Bắc Kạn, Đắk Lắk, Trà Vinh, Thừa Thiên - Huế, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Hải Dương.

Tổng kinh phí dự kiến: 229,3 tỷ đồng.

3. Dự án 3: Hỗ trợ đẩy mạnh cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

3.1. Mục tiêu:

- Hỗ trợ 63 tỉnh, thành phố phát triển hình thức cai nghiện tại cộng đồng, xây dựng các mô hình tổ chức cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng chống ma túy.

3.2. Cơ quan thực hiện: Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố.

3.3. Các hoạt động chính:

- Hỗ trợ xây dựng các chế độ, chính sách về cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng chống ma túy;

- Hỗ trợ xây dựng các chính sách hỗ trợ cai nghiện tại cộng đồng: chính sách hỗ trợ công tác tổ chức cai nghiện (hỗ trợ cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện tại cộng đồng; kinh phí lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc...);

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở điều trị cắt cơn tại cộng đồng; kinh phí mua thuốc hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; trợ cấp tiền ăn cho đối tượng cai nghiện có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách.

Tổng kinh phí dự kiến: 110,1 tỷ đồng.

4. Dự án 4: Tăng cường công tác quản lý sau cai nghiện, tổ chức dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy.

4.1. Mục tiêu:

- Tổ chức quản lý cho 100% đối tượng cai nghiện từ các cơ sở chữa bệnh bắt buộc trở về bằng 2 hình thức: tại nơi cư trú hoặc tại cơ sở quản lý sau cai nghiện; tạo điều kiện cho 70% số người sau cai nghiện được tiếp cận với các dịch vụ y tế, xã hội.

- Hỗ trợ 30 tỉnh, thành phố trọng điểm về người nghiện ma túy xây dựng thí điểm các hình thức quản lý sau cai nghiện tại cộng đồng và tại cơ sở quản lý tập trung.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện trở về từ các Trung tâm cai nghiện.

4.2. Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố.

4.3. Các hoạt động chính:

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách, chế độ quản lý, chế độ hỗ trợ công tác quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, quản lý sau cai nghiện tập trung tại các cơ sở quản lý sau cai nghiện.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình quản lý sau cai nghiện tại cộng đồng, mô hình quản lý sau cai nghiện tập trung tại 30 tỉnh, thành phố.

- Nghiên cứu xây dựng các dự án hỗ trợ công tác dạy nghề cho người sau cai nghiện tại cơ sở quản lý tập trung và tại nơi cư trú. Nội dung hỗ trợ kinh phí bao gồm các chi phí liên quan đến việc học nghề của đối tượng như thuê giáo viên, chi phí nguyên vật liệu, giáo trình dạy nghề và chi phí thực hành nghề.

+ Mua sắm máy móc, trang thiết bị dạy nghề theo nhóm ngành nghề được dạy tại Trung tâm sẽ do các địa phương chủ động xác định trên cơ sở nhu cầu của đối tượng và thị trường.

+ Nguyên tắc hỗ trợ: Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho các tỉnh, thành phố *chưa tự cân đối được ngân sách* và có số lượng đối tượng có nhu cầu học nghề lớn; nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Mức hỗ trợ: Áp dụng mức hỗ trợ theo quy định về dạy nghề cho lao động nông thôn, để đảm bảo đối tượng học nghề kèm theo thực hành nghề để có tay nghề vững vàng sau khoá học, dự kiến triển khai hai chương trình dạy nghề ngắn hạn, có thời gian 6 tháng và 12 tháng.

- Xây dựng dự án thí điểm Hỗ trợ người sau cai nghiện tìm việc làm, tự tạo việc làm.

- Xây dựng và thí điểm chương trình kết nối giữa Trung tâm và cộng đồng trong công tác điều trị và chăm sóc, quản lý sau cai nghiện.

- Xây dựng và thực hiện các dự án tạo việc làm cho người sau cai nghiện dưới nhiều hình thức như giúp người sau cai nghiện tham gia lao động sản xuất, tạo thu nhập ổn định cuộc sống tại gia đình, tại các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân của địa phương.

- Tổ chức các mô hình dạy nghề và tạo việc làm cho người sau cai nghiện dưới nhiều hình thức như giúp người sau cai nghiện tham gia lao động sản xuất, tạo thu nhập ổn định cuộc sống tại các cơ sở quản lý sau cai nghiện, tại gia đình và các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân của địa phương.

- Thí điểm xây dựng 20 mô hình tín dụng nhỏ hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh cho người cai nghiện tại cộng đồng.

Tổng kinh phí dự kiến: 22,05 tỷ đồng

Tổng kinh phí dự kiến để thực hiện 4 Dự án trên là 363,45 tỷ đồng.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức xã

hội và cộng đồng trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống ma túy nói chung và công tác cai nghiện phục hồi nói riêng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, xác định rõ trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể và gia đình và bản thân người nghiện trong việc chấp hành pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước về cai nghiện phục hồi. Phát động toàn dân phòng ngừa tệ nạn ma túy, vận động, khuyến khích người nghiện ma túy tham gia các chương trình cai nghiện phù hợp; hỗ trợ, giúp đỡ người nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện.

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật: tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi bổ sung hệ thống chính sách, pháp luật về cai nghiện phục hồi cho phù hợp với thực tiễn của tệ nạn này.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, xã hội hóa công tác cai nghiện phục hồi; cai nghiện và quản lý sau cai dựa vào cộng đồng.

Huy động nguồn lực tại chỗ để hỗ trợ, giúp đỡ người sau cai nghiện có việc làm ổn định, không tái nghiện. Lồng ghép công tác cai nghiện phục hồi với việc thực hiện các đề án khác của Chương trình Phòng, chống ma túy và với các chương trình kinh tế - xã hội khác có liên quan (phòng, chống tệ nạn xã hội; dạy nghề; xoá đói, giảm nghèo và việc làm...).

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết trong công tác cai nghiện phục hồi để rút ra những bài học kinh nghiệm tốt, tìm ra những tồn tại và nguyên nhân để có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cai nghiện phục hồi, tranh thủ sự tài trợ về tài chính, giúp đỡ về chuyên môn kỹ thuật và kinh nghiệm, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ của quốc tế.

V. HIỆU QUẢ VÀ TÍNH BỀN VỮNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả của Đề án

1.1. Hệ thống chính sách, pháp luật về công tác cai nghiện phục hồi được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Nâng cao được trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác cai nghiện phục hồi tại Trung tâm, cộng đồng.

1.2. Huy động được sự tham gia của toàn xã hội, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hiểu biết của các gia đình, cộng đồng trong công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện.

1.3. Đề án mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội, góp phần ổn định trật tự và an toàn xã hội, tác động trực tiếp làm giảm số người nghiện ma túy ở Việt Nam, tạo tiền đề xây dựng một nước Việt Nam và khu vực ASEAN không có ma túy vào năm 2015 mà Chính phủ đã cam kết với các nước trong khu vực.

2. Tính bền vững của Đề án

Đề án do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì với sự tham gia thực hiện trực tiếp của các ngành, địa phương trong hệ thống tổ chức sẵn có đã

tạo sự thuận lợi và ổn định lâu dài cho công tác phòng, chống ma túy nói chung, công tác cai nghiện phục hồi nói riêng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ chế điều hành

Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan đầu mối, giúp Bộ chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện Đề án này. Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện báo cáo Bộ.

Đề án thực hiện theo cơ chế lồng ghép, phối hợp với các Đề án khác của Chương trình quốc gia phòng, chống ma túy: Thống nhất lựa chọn các tỉnh trọng điểm, các tỉnh mà Chương trình quốc gia chọn làm chỉ đạo điểm để triển khai, nhằm phối hợp các nguồn lực cũng như các hoạt động về phòng chống ma túy.

2. Phân công trách nhiệm

2.1. Tại Trung ương:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án.

- Bộ Công an là cơ quan đầu mối điều phối hoạt động của các đề án khác của Chương trình quốc gia phòng, chống ma túy để phối hợp đồng bộ với các hoạt động của Đề án này.

2.2. Tại địa phương:

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Ban hành kế hoạch cai nghiện phục hồi giai đoạn 2009-2010 và hàng năm, chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện các giải pháp đồng bộ, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về cai nghiện phục hồi; nâng cao hiệu quả, chất lượng cai nghiện.

- Tăng cường cán bộ cho công tác cai nghiện phục hồi, chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác này ở các Trung tâm và cộng đồng.

- Bố trí ngân sách địa phương đảm bảo cho công tác cai nghiện và quản lý hỗ trợ sau cai nghiện theo qui định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp dưới, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành chức năng ở địa phương xây dựng và tổng hợp kế hoạch kinh phí cai nghiện và quản lý hỗ trợ sau cai nghiện.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác cai nghiện, vận động toàn dân đóng góp công sức, nguồn lực cho công tác cai nghiện phục hồi; huy động các doanh

nghiệp, các tổ chức kinh tế xã hội, tôn giáo...thiết thực tham gia công tác cai nghiện ma túy bằng các hoạt động cụ thể, phù hợp.

- Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án, định kỳ báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án ở các địa phương. Tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm về quá trình thực hiện Đề án.

VII- KINH PHÍ, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN TIỂU ĐỀ ÁN

1. Kinh phí

1.1. Tổng kinh phí: **363.450.000.000 đồng.**

(Ba trăm sáu mươi ba tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng)

Trong đó: - Kinh phí hỗ trợ xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất mua sắm trang thiết bị các Trung tâm: 229.000 triệu đồng.

- Kinh phí cho các hoạt động khác: 134.450 triệu đồng

1.2. Kinh phí thực hiện Đề án này được huy động từ các nguồn:

- Ngân sách Trung ương, hàng năm Chính phủ bố trí kinh phí để thực hiện Đề án trong Chương trình quốc gia phòng, chống ma túy.

- Ngân sách địa phương, hàng năm địa phương phải chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách cho các hoạt động của Đề án.

- Viện trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài và ủng hộ, quyên góp của các tổ chức, đơn vị cá nhân trong cả nước.

2. Tiến độ thực hiện Đề án: các hoạt động được thực hiện trong 2 năm 2009-2010 (Phụ lục kèm theo).

KINH PHÍ, TIẾN ĐỘ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

Đề án: "Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, tổ chức dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện"

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí				Tiến độ		Cơ quan thực hiện		
		TS	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2009	Năm 2010	Chủ trì	Phối hợp
			TW	ĐP	TW	ĐP				
1	Dự án 1: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện phục hồi ở Trung tâm và cộng đồng.	2.000	500	500	500	500				
1,1	Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo về công tác cai nghiện phục hồi ở Trung tâm và cộng đồng.	300	150		150				Bộ LĐTĐ	
1,2	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và ở cộng đồng.	800	150	250	150	250			Bộ LĐTĐ	UBND các tỉnh, TP
1,3	Tổ chức các hội nghị trao đổi thông tin về nghiệp vụ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, chữa trị, phục hồi cho người nghiện ma túy; đúc kết, nhân rộng các mô hình cai nghiện, quản lý sau cai nghiện hiệu quả.	900	200	250	200	250			Bộ LĐTĐ	UBND các tỉnh, TP

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí						Tiến độ		Cơ quan thực hiện	
		TS	Năm 2009			Năm 2010		Năm 2009	Năm 2010	Chủ trì	Phối hợp
			TW	DP	TW	DP					
2	Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.	229.300	100.150	52.000	40.150	37.000					
2,1	Hỗ trợ xây dựng quy hoạch tổng thể hệ thống Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	300	150	0	150	0			Bộ LĐTĐ	UBND các tỉnh, TP, Bộ KHĐT, Bộ Tài chính	
2,2	Hỗ trợ kinh phí xây dựng mới và nâng cấp Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tại một số tỉnh, thành phố có số lượng lớn người nghiện hoặc các tỉnh chưa có Trung tâm (Bao gồm cả các trang thiết bị phục vụ quy trình cai nghiện).	229.000	100.000	52.000	40.000	37.000			Bộ LĐTĐ	UBND các tỉnh, TP, Bộ KHĐT, Bộ Tài chính	
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.	110.100	25.050	30.000	25.050	30.000					
3,1	Nghiên cứu xây dựng các chế độ, chính sách về cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng chống ma túy.	100	50	0	50	0			Bộ LĐTĐ	UBND các tỉnh, TP,	
3,2	Hỗ trợ cơ sở điều trị cai con tại cộng đồng;	60.000	15.000	15.000	15.000	15.000					

TT	Nội dung hoạt động	Kinh phí						Tiến độ		Cơ quan thực hiện	
		TS	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2009	Năm 2010	Chủ trì	Phối hợp	
			TW	ĐP	TW	ĐP					
3,3	Hỗ trợ kinh phí mua thuốc hỗ trợ cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, trợ cấp tiền ăn cho đối tượng cai nghiện có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách.	50.000	10.000	15.000	10.000	15.000			UBND các tỉnh, TP	Bộ LĐTBXH	
4	Dự án 4: Tăng cường công tác quản lý sau cai nghiện, tổ chức dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người cai nghiện ma túy.	22.050	600	10.350	600	10.500					
4,1	Nghiên cứu, xây dựng chính sách, chế độ quản lý, chế độ hỗ trợ công tác quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, quản lý sau cai nghiện tập trung tại các cơ sở quản lý sau cai nghiện.	200	100	0	100	0			Bộ	UBND các tỉnh, TP	
4,2	Hỗ trợ xây dựng mô hình quản lý sau cai nghiện tại cộng đồng, mô hình quản lý sau cai nghiện tập trung tại 30 tỉnh, thành phố.	600	150	150	150	150			UBND các tỉnh, TP	Bộ LĐTBXH	
4,3	Nghiên cứu xây dựng các dự án hỗ trợ công tác dạy nghề cho người sau cai nghiện tại cơ sở quản lý tập trung và tại nơi cư trú.	550	150	50	150	200			UBND các tỉnh, TP	Bộ LĐTBXH	
4,4	Xây dựng và thí điểm chương trình kết nối giữa Trung tâm và cộng đồng trong công tác điều trị và chăm sóc, quản lý sau cai nghiện.	200	50	50	50	50			Bộ LĐTBXH	UBND các tỉnh, TP	

TT	Nội dung hoạt động	TS	Kinh phí				Tiến độ		Cơ quan thực hiện	
			Năm 2009		Năm 2010		Năm 2009	Năm 2010	Chủ trì	Phối hợp
			TW	ĐP	TW	ĐP				
4,5	Xây dựng và thực hiện các dự án tạo việc làm cho người sau cai nghiện	200	50	50	50	50	—	—	UBND các tỉnh, TP	Bộ LĐTBXH
4,6	Tổ chức các mô hình tạo việc làm cho người sau cai nghiện	200	50	50	50	50	—	—	UBND các tỉnh, TP	Bộ LĐTBXH
4,7	Thi điểm xây dựng 20 mô hình tín dụng nhỏ hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh cho người cai nghiện tại cộng đồng.	20.100	50	10.000	50	10.000	—	—	UBND các tỉnh, TP	Bộ LĐTBXH
	Tổng cộng	363.450	126.300	92.850	66.300	78.000				